

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ĐỀ ÁN

**TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG
VIỆT THEO KHUNG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT
DÙNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

ĐÀ NẴNG, 2022

MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU VỀ ĐƠN VỊ TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT

1.1. Giới thiệu về Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.....	1
1.1.1. Đội ngũ giảng viên.....	2
1.1.2. Chương trình đào tạo và bồi dưỡng	2
1.1.3. Tài liệu phục vụ đào tạo bồi dưỡng	3
1.1.4. Cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin	3
1.1.5. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.....	4
1.2. Giới thiệu về Khoa Ngữ văn	4
1.2.1. Về đội ngũ cán bộ	4
1.2.2. Về công tác đào tạo	5
1.2.3. Hoạt động nghiên cứu khoa học.....	6
2. CÁC ĐIỀU KIỆN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT	7
2.1. Đội ngũ nhân sự	7
2.2. Cơ sở vật chất tổ chức thi.....	8
2.3. Ngân hàng câu hỏi thi.....	9
2.4. Phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi thi và tổ chức thi.....	11
2.4.1. Tổng quan chung về phần mềm.....	11
2.4.2. Các tính năng cơ bản của phần mềm.....	12
2.5. Hệ thống phòng máy tính/số máy tính đối với thi trên máy tính	20
3. KẾ HOẠCH, PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC THI	21
4. CAM KẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN	21
5. DANH MỤC PHỤ LỤC.....	22

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2022

ĐỀ ÁN

TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT THEO KHUNG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT DÙNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

1. GIỚI THIỆU VỀ ĐƠN VỊ TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT

1.1 Giới thiệu về Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng (ĐHSP - ĐHDN) được thành lập theo Nghị định 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ, trên cơ sở tổ chức và sắp xếp lại các đơn vị: Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Nam - Đà Nẵng, Cơ sở Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng, Bộ môn Cơ bản của Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Bộ môn văn hóa của Trường Công nhân kĩ thuật Nguyễn Văn Trỗi. Là trường thành viên thuộc ĐHDN, Trường có chức năng và nhiệm vụ: đào tạo, bồi dưỡng giáo viên các cấp, đào tạo cử nhân khoa học và đào tạo Sau đại học; giảng dạy các môn khoa học cơ bản cho các trường thành viên thuộc ĐHDN; nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ (CGCN) phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước.

Trải qua hơn 45 năm xây dựng và trưởng thành, hiện nay Trường ĐHSP - ĐHDN là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa cấp với cơ cấu 07 Phòng, 13 Khoa, 05 Trung tâm và 01 Tổ trực thuộc. Trong quá trình xây dựng và phát triển, Nhà trường đã vinh dự được các cấp chính quyền, đoàn thể tại trung ương và địa phương trao tặng nhiều huân chương, cờ thi đua và bằng khen ở nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau. Năm 2016, Nhà trường được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất.

Nhà trường đã xác định sứ mạng: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó đào tạo giáo viên là nòng cốt; NCKH, CGCN trên các lĩnh vực khoa học giáo dục, khoa học tự nhiên và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn; phục vụ cho sự phát triển đất nước, trọng tâm là khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Triết lí giáo dục của Trường là: Toàn diện - Khai phóng - Sáng tạo - Thực nghiệp. Giá trị cốt lõi của Nhà trường được xác định cụ thể cho từng lĩnh vực hoạt động. Đối với khoa học: sáng tạo và

tự do học thuật; đối với công tác đào tạo: chất lượng hàng đầu; đối với công tác quản lý: chuẩn mực và khách quan; đối với giảng dạy: kiến tạo tri thức và định hướng khởi nghiệp; đối với người học: tôn trọng năng lực cá nhân và tinh thần tập thể; đối với đồng nghiệp: chân thành và đoàn kết; đối với cộng đồng: cống hiến và phục vụ.

1.1.1. Đội ngũ giảng viên

Tổng số cán bộ, viên chức của Trường tính đến 4/2022 là 341 người, với cơ cấu trình độ: 13 Phó Giáo sư, 125 Tiến sĩ, 134 Thạc sĩ, 50 Đại học và 23 trình độ khác; trong đó có 238 cán bộ giảng dạy, 65 giảng viên đang làm nghiên cứu sinh trong nước và quốc tế.

1.1.2. Chương trình đào tạo và bồi dưỡng

Nhà trường đang triển khai đào tạo 34 ngành ở trình độ đại học, 17 ngành Thạc sĩ, 09 ngành Tiến sĩ và 30 loại hình đào tạo chứng chỉ, chứng nhận. Trong 34 ngành đào tạo trình độ đại học, có 18 ngành đào tạo giáo viên. Tất cả chương trình đào tạo (CTĐT), bồi dưỡng của các ngành, khóa bồi dưỡng kể trên đều đã được thẩm định, phê duyệt và ban hành. Đối với hệ vừa làm vừa học (VLVH), Nhà trường đang tổ chức đào tạo tại Trường cũng như liên kết với các Trung tâm giáo dục thường xuyên, các cơ sở đào tạo trong nước để tổ chức đào tạo các trình độ đại học, cao đẳng, đào tạo liên thông và bồi dưỡng giáo viên, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Nhà trường có 07 chương trình liên thông từ cao đẳng lên đại học, 05 chuyên ngành tuyển sinh từ bậc trung học phổ thông và văn bằng hai đối với các ngành đào tạo đại học. Các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn cấp chứng chỉ, chứng nhận của Trường tập trung bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), chức danh nghề nghiệp, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục phổ thông, ứng dụng công nghệ thông tin, tiếng Việt cho nước ngoài, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ hoặc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông... Các chương trình bồi dưỡng này bổ ích cho người học, đáp ứng yêu cầu của ngành giáo dục. CTĐT, bồi dưỡng được xây dựng phù hợp với quy định; luôn được cập nhật, rà soát định kỳ; đáp ứng và phù hợp nhu cầu của người học cũng như các cơ sở sử dụng lao động.

Năm học 2021 - 2022, Trường có 8.738 sinh viên hệ chính quy bậc đại học, 877 học viên cao học, 32 nghiên cứu sinh, 2.780 học viên hệ vừa học vừa làm và 11.000 học viên bồi dưỡng ngắn hạn. Tổng số lưu học sinh nước ngoài đang theo học tại Trường là 125, trong đó lưu học sinh học dự bị tiếng Việt là 75.

Tính đến hết năm học 2020 - 2021, Trường đã đào tạo được hơn 2.258 tiến sĩ và thạc sĩ.

1.1.3. Tài liệu phục vụ đào tạo bồi dưỡng

Trung tâm Học liệu và E - Learning của Trường có diện tích 955m², được bố trí tại một khu vực độc lập, rộng rãi, yên tĩnh và thoáng mát; bao gồm hệ thống phòng đọc, phòng mượn, phòng nghiệp vụ thông tin thư mục và kho lưu trữ sách, tài liệu, báo chí riêng biệt. Trung tâm Học liệu có 20.240 đầu sách, với số lượng 113.844 cuốn trong đó số lượng số sách gắn với ngành đào tạo cấp bằng của Trường là 100.827 cuốn, có 60 máy tính được nối mạng internet, có hệ thống phần mềm quản lý sách, giáo trình và tài liệu. Các khâu quản lý và nghiệp vụ đều được tin học hoá. Tài liệu được tra cứu bằng hệ thống máy tính nối mạng. Hệ thống các kho sách được chuyển thành kho mở, thủ tục mượn trả tài liệu được cảm ứng bằng quét mã vạch.

1.1.4. Cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin

Khuôn viên của Trường có tổng diện tích 4,67 ha, 31.132 m² sàn xây dựng. Diện tích nơi làm việc: 2118 m², nơi vui chơi giải trí: 6000 m². Tổng diện tích phòng học: 19.526 m², đạt 3,0 m²/1 SV bao gồm 107 phòng học, trong đó có 10 giảng đường có 5 sức chứa từ 100 - 150 chỗ, 01 giảng đường có sức chứa 600 chỗ, đều được trang bị đủ hệ thống thiết bị âm thanh, máy chiếu. Trường hiện có 34 phòng thực hành, thí nghiệm. Các phòng thí nghiệm được trang bị, nâng cấp hằng năm với nhiều thiết bị hiện đại đáp ứng được việc học tập, nghiên cứu của SV, học viên cao học, nghiên cứu sinh...; 09 phòng máy tính với hơn 500 máy tính xách tay; 04 phòng thực hành phương pháp dạy học gồm các thiết bị hiện đại như hệ thống bảng tương tác, máy chiếu lập thể, tăng âm, camera ghi hình bài giảng... Khuôn viên Kí túc xá dành cho SV và lưu học sinh nước ngoài đảm bảo diện tích phòng ở 4446 m²; có cảnh quan đẹp, rộng rãi, thoáng mát; đảm bảo tốt mọi sinh hoạt và đảm bảo an ninh. Nhà tập thể dục thể thao (TDTT), Nhà sinh hoạt đa năng đảm bảo tốt việc rèn luyện TDTT thường xuyên và phong trào cho cán bộ và SV toàn Trường. Về công nghệ thông tin, Trường đã trang bị và thiết lập hệ thống dạy học trực tuyến tiên tiến, có thể liên kết nội bộ trong 06 phòng học lớn có sức chứa hơn 1200 SV cùng học tập đồng thời có thể liên kết đến các trường Đại học trong và ngoài nước. Hệ thống máy chủ và mạng cáp quang nội bộ cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo cùng với các phần mềm quản lý hiện đại. Nhà trường đã xây dựng có hiệu quả và thường xuyên cập nhật website để giới thiệu và cung cấp đầy đủ các thông tin có liên quan về công tác quản lý, điều hành dạy học của Trường.

1.1.5. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Hoạt động NCKH từng bước phát triển, đạt hiệu quả tốt. Nhiều công trình NCKH của Trường được ứng dụng vào thực tiễn giáo dục - đào tạo và đời sống sản xuất như đổi mới phương pháp giảng dạy (PPGD), CGCN nuôi cấy mô cây trồng giúp các địa phương trong khu vực nâng cao năng suất.

Hợp tác quốc tế (HTQT) không ngừng được phát triển theo đúng quy định của pháp luật và đã mang lại nhiều lợi ích cho Nhà trường.

Trường có quan hệ hợp tác đào tạo và nghiên cứu với nhiều cơ sở giáo dục và đào tạo trong nước và ở nước ngoài như: Nga, Pháp, Đức, Bỉ, Mỹ, Anh, Hà Lan, Úc, Canada, Nhật Bản, Ấn Độ, Trung Quốc, Hàn Quốc và các nước ASEAN. Các dự án chính đã được thực hiện ở Trường là:

- Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản cho thanh thiếu niên thành phố Đà Nẵng (WPF).
- Phương pháp Dosaho trong phục hồi chức năng tâm lý với Nhật Bản (Dohsa Psychological Rehabilitation method);
- Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục đại học (HEP2A);
- Chương trình phát triển các trường đại học sư phạm (ETEP);
- Dự án hợp tác về mạng lưới dạy và học theo phương pháp CDIO;
- Phát triển chương trình đào tạo trong lĩnh vực Khoa học Phân tử và Vật liệu theo định hướng nghiên cứu thuộc chương trình ERASMUS + KEY ACTION 2.

1.2. Giới thiệu về Khoa Ngữ văn

Khoa Ngữ văn là đơn vị thành viên của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, có nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học theo định hướng, sứ mệnh chung của Trường và của Đại học Đà Nẵng.

1.2.1. Về đội ngũ cán bộ

Đội ngũ cán bộ giảng dạy (CBGD) của Khoa Ngữ Văn hiện gồm 28 người, trong đó có 4 Phó Giáo sư, 13 Tiến sĩ, 11 Thạc sĩ. Hiện tại có 2 Thạc sĩ đang học nghiên cứu sinh. Tất cả CBGD của Khoa đều được đào tạo từ các cơ sở đào tạo có uy tín trên thế giới và Việt Nam.

Đội ngũ cán bộ này, về cơ bản, có đủ khả năng để đảm nhiệm tất cả các khâu của quá trình đào tạo tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (giảng dạy; biên soạn giáo trình, ngân hàng câu hỏi thi và đề

thi; chấm thi). Ngoài ra, Trường có thể mời các giảng viên có chức danh khoa học Phó giáo sư, Tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo thành viên của Đại học Đà Nẵng và các cơ sở giáo dục đại học bên ngoài tham gia giảng dạy, kiểm tra, đánh giá v.v..

1.2.2. Về công tác đào tạo

Khoa bắt đầu triển khai công tác đào tạo bậc cao đẳng, đại học từ năm 1994. Tính đến nay, Khoa đã đào tạo được hàng ngàn cán bộ khoa học, chuyên gia có trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; đáp ứng một phần nhu cầu nhân lực của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và các tỉnh Nam Lào.

Hiện tại, ở trình độ đại học, Khoa đang đào tạo 1.417 sinh viên thuộc 5 chuyên ngành:

- Cử nhân Sư phạm Ngữ văn;
- Cử nhân Văn học;
- Cử nhân Văn hóa học;
- Cử nhân Báo chí;
- Cử nhân Báo chí Chất lượng cao;

Ở trình độ thạc sĩ, năm 2004, Khoa được giao nhiệm vụ đào tạo ngành học đầu tiên là Văn học Việt Nam (mã số: 8220121); đến năm 2010, Khoa tiếp tục được giao nhiệm vụ đào tạo ngành Ngôn ngữ học (mã số: 8229020); đến năm 2021, Khoa tiếp tục được giao nhiệm vụ đào tạo chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn (mã số: 8.14.01.11.06). Tổng số học viên cao học đang theo học tại Khoa là 92 học viên.

Ở trình độ tiến sĩ, năm 2016, Khoa bắt đầu được giao nhiệm vụ đào tạo ngành Ngôn ngữ học (mã số: 9229020); năm 2017, Khoa tiếp tục nhận nhiệm vụ đào tạo ngành Văn học Việt Nam (8220121). Tổng số nghiên cứu sinh đang học tại Khoa là 15 nghiên cứu sinh.

Như vậy, hiện tại Khoa đang đảm nhận đào tạo 01 ngành cử nhân Sư phạm, 04 ngành cử nhân Khoa học, 03 ngành thạc sĩ và 02 ngành tiến sĩ. Ngoài ra, từ năm 2001, Khoa còn được Nhà trường giao triển khai đào tạo dự bị tiếng Việt cho Lưu học sinh Lào và Campuchia đăng ký vào học các CTĐT đại học và sau đại học tại các trường thành viên của Đại học Đà Nẵng, đến nay Khoa đã đào tạo và cấp giấy chứng nhận tiếng Việt cho khoảng 1.500 lưu học sinh. Đặc biệt từ tháng 02 năm 2020, Nhà trường được Bộ Giáo dục & Đào tạo giao nhiệm vụ bồi dưỡng, đánh giá và cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài theo Quyết định số 411/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2020.

Trong quá trình triển khai công tác đào tạo tiếng Việt, Khoa Ngữ văn luôn làm tốt công tác quản lý, đào tạo; thực hiện đúng, đầy đủ các quy chế, quy định của Nhà trường, Đại học Đà Nẵng và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả đào tạo và cấp Giấy chứng nhận (GCN) hoàn thành chương trình dự bị tiếng Việt, chứng chỉ (CC) tiếng Việt (theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài) trong 5 năm trở lại đây được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1: Kết quả đào tạo và cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình dự bị tiếng Việt và Chứng chỉ tiếng Việt trong 5 năm trở lại đây

TT	NĂM ĐÀO TẠO	SỐ LƯỢNG ĐÀO TẠO	SỐ LƯỢNG ĐƯỢC CẤP GCN	SỐ LƯỢNG ĐƯỢC CẤP CC
1.	2016	60	60	
2.	2017	87	87	
3.	2018	115	115	
4.	2019	168	162	06 (từ bậc 2 đến bậc 5)
5.	2020	104		104 (từ bậc 2 đến bậc 6)

1.2.3. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Về hoạt động NCKH, trong thời gian 5 năm gần đây (từ 2016 đến 2021), đội ngũ cán bộ khoa học của Khoa đã xuất bản 23 cuốn sách chuyên khảo và tham khảo; chủ trì nghiên cứu 15 đề tài các cấp; công bố 159 bài báo khoa học trên các tạp chí, các diễn đàn khoa học có uy tín.

Trong 5 năm qua, Khoa cũng đã tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị khoa học, thu hút lực lượng khoa học trong và ngoài Khoa, các học viên cao học và sinh viên tham gia.

Bảng 2: Các hội nghị, hội thảo khoa học của Khoa Ngữ văn trong 5 năm trở lại đây

STT	TÊN HỘI THẢO	SỐ ĐẠI BIỂU	SỐ BÁO CÁO	THỜI GIAN ĐỊA ĐIỂM
1.	Seminar “Dạy học Ngữ văn theo hướng tích hợp ở trường phổ thông	150	10	6/2016, P. Hội thảo tầng 3 - A5, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

2.	Hội thảo quốc gia “Văn học Việt Nam trong xu hướng toàn cầu hoá”	300	40	12/2016; Hội trường A5, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
3.	Hội thảo Quốc tế “Ngôn ngữ học Việt Nam - Những chặng đường phát triển và hội nhập quốc tế”	400	80	12/2018, Hội trường A5, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Từ khi nhận nhiệm vụ bồi dưỡng, đánh giá và cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài, Khoa đã được Nhà trường giao tổ chức biên soạn bộ Giáo trình “*Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài*” gồm 6 quyển (từ bậc 1 đến bậc 6). Giáo trình có nội dung và thiết kế phù hợp với CTĐT tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài của Việt Nam. Đến nay, bộ Giáo trình đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng làm tài liệu học tập chính trong quá trình đào tạo tiếng Việt cho lưu học sinh của Trường cũng như các đơn vị đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài khác tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên và cả nước.

2. CÁC ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT

2.1. Đội ngũ nhân sự

- Cán bộ quản lý

Nhà trường đã ban hành Quyết định số 2492/QĐ-ĐHSP ngày 31/12/2021 giao nhiệm vụ quản lý tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, trong đó giao cho 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách điều hành chung công tác tổ chức thi, 01 Phó Trưởng phòng phụ trách trực tiếp công tác tổ chức thi và 02 chuyên viên Phòng Đào tạo thu nhận và quản lý hồ sơ dự thi của thí sinh, hồ sơ thi và công bố kết quả thi.

- Đội ngũ biên soạn câu hỏi thi, đề thi và chấm thi

Trường cử 16 cán bộ thực hiện nhiệm vụ biên soạn ngân hàng câu hỏi thi, đề thi và chấm thi, bao gồm 04 Phó Giáo sư, 07 Tiến sĩ và 05 Thạc sĩ thuộc nhóm ngành Ngôn ngữ, Văn học, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt, Báo chí... Tùy vào số lượng đăng ký dự thi, Trường cử số lượng cán bộ coi thi, chấm thi phù hợp. Danh sách cán bộ biên soạn ngân hàng câu hỏi thi, đề thi và chấm thi xem tại **Phụ lục 4**.

- Nhân viên kỹ thuật; bảo vệ, y tế, phục vụ

Trường cử 01 Trưởng phòng Phòng Cơ sở vật chất và 01 Tổ trưởng Tổ Công nghệ Thông tin kiêm Giám đốc Trung tâm Tin học theo dõi, điều hành công tác chuẩn bị cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ thi; cử 02 nhân viên kỹ thuật đáp ứng yêu cầu để sử dụng các thiết bị tin học, âm thanh, video phục vụ cho việc tổ chức thi và chấm thi; cử 01 cán bộ y tế, 01 nhân viên phục vụ, 01 nhân viên bảo vệ và mời 02 Công an khu vực tham gia phục vụ trong mỗi kỳ thi. Danh sách nhân viên kỹ thuật, y tế, phục vụ xem tại **Phụ lục 3**.

2.2. Cơ sở vật chất tổ chức thi

a) Khu vực thi

Trường bố trí Khu nhà A5 gồm: 01 phòng làm đề thi, 01 phòng Hội đồng thi, 03 phòng thi (đảm bảo tối thiểu 50 thí sinh/phòng thi/lượt thi) và 02 phòng chấm thi. Tất cả các phòng đều trang bị đầy đủ thiết bị cần thiết cho kỳ thi đảm bảo các yêu cầu về an ninh, an toàn và phòng chống cháy nổ trong suốt quá trình diễn ra kỳ thi.

b) Các phòng thi: có 03 phòng thi đảm bảo đủ ánh sáng, bàn, ghế, phấn, bút dạ, bảng, màn chiếu; có hệ thống camera giám sát không kết nối internet, ghi được toàn bộ diễn biến của cả phòng thi trong suốt quá trình thi; có đồng hồ dừng chung để tất cả thí sinh theo dõi được thời gian làm bài; có đủ các thiết bị ghi âm, phát âm, ghi hình.

c) Thiết bị kiểm tra an ninh: có trang bị thiết bị cầm tay nhằm kiểm soát và ngăn chặn việc mang tài liệu, đồ dùng trái phép vào phòng thi.

d) Phòng chứa đồ đạc của thí sinh: có 01 phòng bảo quản đồ đạc của thí sinh tham dự kỳ thi.

đ) Phòng làm việc của Hội đồng thi: có đủ trang thiết bị và đồ dùng cần thiết để phục vụ công tác trực thi, giao nhận đề thi và bài thi; có hòm, tủ có khoá chắc chắn để bảo quản đề thi và bài thi.

e) Trang thông tin điện tử của Trường: Đề án tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt, định dạng đề thi, đề minh họa hình thức thi, danh sách thí sinh đăng ký dự thi; thông báo lịch thi, địa điểm thi; tra cứu kết quả thi và chứng chỉ được đăng tải tại website: daotao.ued.udn.vn/dao-cao-tieng-viet.

g) Khu vực làm đề thi: được bố trí biệt lập với khu vực thi, đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật cho công tác ra đề thi.

2.3. Ngân hàng câu hỏi thi

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đã xây dựng bộ ngân hàng câu hỏi thi tiếng Việt cho người nước ngoài với số lượng câu hỏi cụ thể như sau: Kỹ năng Nghe hiểu có 1.375 câu hỏi; Kỹ năng Đọc hiểu có 1.000 câu hỏi; Kỹ năng Nói có 250 câu hỏi; Kỹ năng Viết có 75 câu hỏi. Với số lượng câu hỏi như trên có thể tạo thành ít nhất 40 bộ đề thi theo đúng cấu trúc và định dạng đề thi ban hành kèm theo Quyết định số 2097/QĐ-BGDĐT ngày 21/6/2016 của Bộ GD&ĐT, trong đó số lượng các câu hỏi thi trùng nhau giữa các đề thi không quá 10%.

Quy trình xây dựng hệ thống câu hỏi thi được thực hiện theo Quy định xây dựng và quản lý ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài ban hành theo Quyết định số 1115/QĐ-ĐHSP ngày 03/7/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHN. Theo đó, Trường đã thành lập Ban Chỉ đạo (Quyết định số 543/QĐ-ĐHSP ngày 25/3/2021), Tổ Biên soạn ngân hàng câu hỏi thi tiếng Việt (Quyết định số 544/QĐ-ĐHSP ngày 25/3/2021), Tổ Rà soát, góp ý (Quyết định số 545/QĐ-ĐHSP ngày 25/3/2021). Trường đã ban hành kế hoạch xây dựng ngân hàng câu hỏi thi (Kế hoạch số 289/KH-ĐHSP ngày 12/3/2021) và đã triển khai các hoạt động theo kế hoạch. Các câu hỏi thi sau khi được Tổ Biên soạn xây dựng sẽ được Tổ Rà soát góp ý đánh giá. Ngân hàng câu hỏi thi được tổ chức thi thử nghiệm để đánh giá chất lượng và được tổ chức Hội đồng nghiệm thu ở cấp Khoa và cấp Trường.

Để có cơ sở quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi phục vụ thi đánh giá năng lực tiếng Việt, Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 524/QĐ-ĐHSP ngày 28/4/2022 Quy định về quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

Số lượng đề và câu hỏi thi thuộc ngân hàng đề thi như sau:

TT	Kỹ năng đánh giá	Số phần	Số lượng câu hỏi	Ghi chú
1	Nghe hiểu	100	1.375	Mỗi đề 4 phần *40 đề
2	Đọc hiểu	50	1.000	Mỗi đề 4 phần *40 đề
3	Nói	75	250	Mỗi đề 4 phần *40 đề
4	Viết	75	75	Mỗi đề 4 phần *40 đề

Ma trận câu hỏi thi phân bố như sau:

Kĩ năng	Số câu	Lĩnh vực	Số lượng câu phân chia theo cấp độ					
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6
Nghe	1.375		375	300	250	175	150	125
		P1. Nghe các thông tin cơ bản	375	0	0	0	0	0
		P2. Nghe thông tin hướng dẫn; ngữ cảnh giao tiếp; tri thức đặc thù của tiếng Việt	0	300	50	0	0	0
		P3. Nghe hội thoại ở các chủ đề xã hội, giáo dục, nghề nghiệp, khu vực và quốc tế	0	0	200	150	0	0
		P4. Nghe hội thoại, ngôn bản trích từ các loại sách báo, phương tiện thông tin đại chúng	0	0	0	25	150	125
Đọc	1.000		125	125	150	200	200	200
		P1. Đọc về các chủ đề trong đời sống hàng ngày	125	125	0	0	0	0
		P2. Đọc về các vấn đề xã hội: môi trường sống, cộng đồng	0	0	150	0	0	0
		P3. Đọc về các vấn đề khoa học tự nhiên,	0	0	0	100	100	0

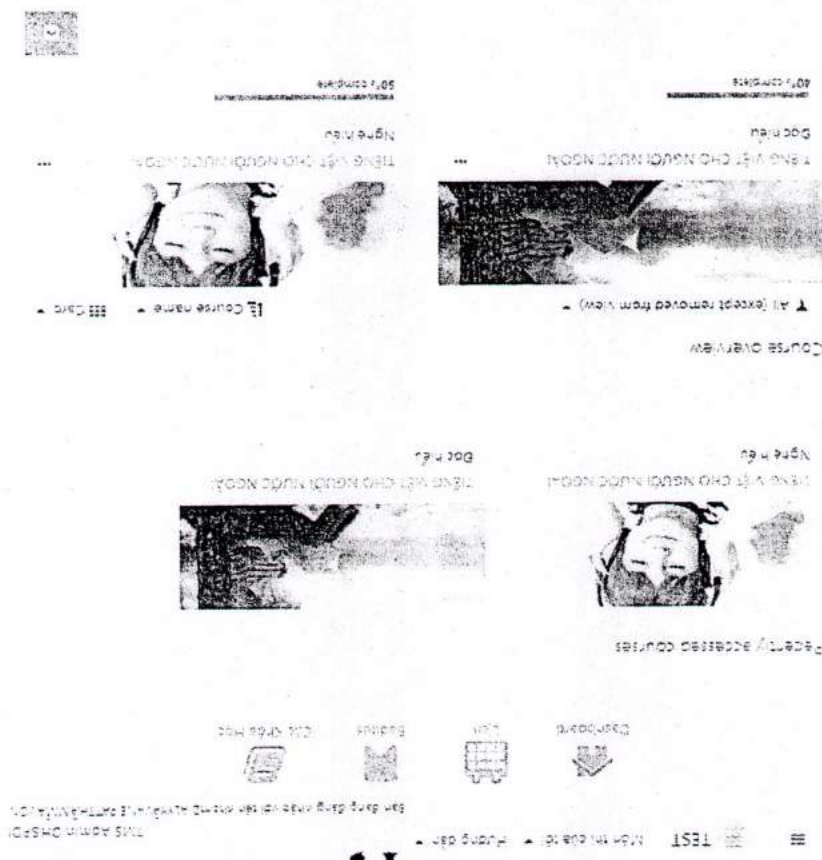
		đời sống thường thức						
		P4. Đọc về các vấn đề khoa học xã hội, giáo dục	0	0	0	100	100	0
		P5. Đọc về các vấn đề khoa học chuyên ngành hoặc văn chương	0	0	0	0	0	200
Nói	250		100	100	25		25	
		Trao đổi về các thông tin cá nhân	100	0	0		0	
		Trao đổi về các chủ đề quen thuộc trong đời sống hàng ngày	0	100	0		0	
		Thảo luận giải pháp	0	0	25		0	
		Phát triển chủ đề	0	0			25	
Viết	75		25		25		25	
		Viết chính tả	25		0		0	
		Viết tương tác	0		25		0	
		Viết luận	0		0		25	

2.4. Phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi thi và tổ chức thi

2.4.1. Tổng quan chung về phần mềm

Phần mềm quản lý ngân hàng đề thi và tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài được xây dựng dựa trên nền tảng của hệ thống quản lý học tập Moodle tại địa chỉ <https://tms.ued.udn.vn> và được quản lý bằng một máy chủ riêng của Nhà trường. Phần mềm ngân hàng câu hỏi thi và tổ chức thi của Trường đáp ứng được các yêu cầu được quy định trong Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài ban hành theo Thông tư số 27/2021/TT-

BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giao điện phần mềm như sau:



2.4.2. Các tính năng cơ bản của phần mềm

- a) Phần mềm có khả năng nhận dữ liệu đề thi từ phần mềm ngân hàng câu hỏi thi để ra đề thi theo đúng ma trận đề thi một cách trực quan và đảm bảo quy định. Phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi thi thông qua Danh mục câu hỏi. Các câu hỏi được soạn thảo hay nhập vào hệ thống được lưu trong một danh mục nhằm mục đích dễ dàng truy xuất. Các danh mục được tạo ra có thể lồng vào nhau tạo thành thư mục cấp 1, thư mục cấp 2.... nên việc truy xuất khi xây dựng bài thi theo ma trận hết sức trực quan.
- b) Phần mềm tổ chức thi có thể tích hợp cùng phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi thi nhưng phải đảm bảo yêu cầu về bảo mật và có quy trình sử dụng được.
- c) Phần mềm hỗ trợ đa dạng các loại hình câu hỏi: nhiều lựa chọn, kéo thả, đúng sai, câu trả lời ngắn, câu tính toán, so khớp, mô tả...thậm chí có cả dạng ghi âm, ghi hình thí sinh khi dự thi.

Đề thi dùng để đánh giá năng lực của thí sinh có các thiết lập sau:

• Timing

Bắt đầu được phép truy cập	☐	11	November	2021	17	05	AM
Đóng bài trắc nghiệm lại	☐	12	November	2021	18	05	AM
Thời gian làm bài	☐	1	giờ	AM			
When time expires	☐	Open attempts are submitted automatically.					

• Điểm

• Layout

• Question behaviour

• Review options

• Giao diện

• Safe Exam Browser

• Extra restrictions on attempts

Yêu cầu mật khẩu	☐	Click to enter text
Show more...		
Webcam identity validation	☐	not required

- Tên đề thi;
- Nội dung (mô tả thông tin chung về đề thi, ví dụ đề thi kỹ năng nào, khoá/kỳ thi...);
- Thời gian làm bài;
- Số câu hỏi cho mỗi trang;
- Thay đổi vị trí các câu hỏi;
- Thay đổi thứ tự câu trả lời;
- Số lần làm đề thi: cho phép học viên làm bài với số lần nhất định sau đó có thể tính điểm dựa vào các lần làm này;
- Cách tính điểm: cách thức tính điểm cuối cùng của học viên dựa vào các lần làm đề thi. Giảng viên có thể quy định lấy điểm cao nhất, điểm trung bình, điểm làm lần đầu tiên, hoặc điểm làm lần cuối cùng;
- Cho phép làm bài dạng loại trừ: áp dụng khi cho phép học viên làm bài thi nhiều lần. Khi đó học viên có thể có các thông tin phản hồi từ những lần thi trước đó;
- Trừ điểm nếu làm sai (kiểu loại trừ): áp dụng với đề thi làm nhiều lần, đối với mỗi câu hỏi nếu mỗi lần chọn một đáp án sai thì sẽ bị trừ điểm;
- Điểm lấy sau dấu phẩy: quy định độ chính xác của kết quả thi;

- Sau khi học viên trả lời, học viên có thể xem các thông tin (đáp án, điểm, thông tin phản hồi, câu trả lời) theo các hình thức:

- + Ngay sau khi làm bài;
- + Sau này, khi đề thi chưa đóng;
- + Sau khi đề thi đóng;
- + Học viên có thể xem đề thi trong một cửa sổ an toàn;
- + Yêu cầu địa chỉ mạng;
- + Yêu cầu mật khẩu: các học viên có mật khẩu được quyền tham gia thi.

d) Tạo đề thi từ ngân hàng, đề thi tạo từ 03 phương thức:

- Tạo câu hỏi mới từ rất nhiều dạng;
- Lấy câu hỏi cố định từ ngân hàng đề thi theo ma trận đề thi;
- Lấy câu hỏi ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi theo ma trận đề thi.

Thông qua chọn các câu hỏi thi ngẫu nhiên từ các danh mục thi trong ngân hàng câu hỏi sẽ tạo ra vô số các đề thi trong 1 ca thi.

Các danh mục câu hỏi cho 'Khoá học: Nghe hiểu'

- Mặc định cho TVNN-nghe (0)
Danh mục mặc định cho các câu hỏi được chia sẻ trong bối cảnh 'TVNN-nghe'.
- Đề thi thử (26)
- P1. Nghe các thông tin cơ bản (0)
- P1. Bậc 1 (376)
- P2. Nghe thông tin hướng dẫn; ngữ cảnh giao tiếp; tri thức đặc thù của tiếng Việt (0)
- p2. đề 01 (13)
- P2. đề 02 (13)
- P2. đề 03 (13)
- P2. đề 04 (13)
- P2. đề 05 (13)
- P2. đề 06 (13)
- P2. đề 07 (13)
- P2. đề 08 (13)
- P2. đề 09 (11)
- P2. đề 10 (11)
- P2. đề 11 (11)
- P2. đề 12 (11)
- P2. đề 13 (11)
- P2. đề 14 (11)
- P2. đề 15 (11)

Tạo các thư mục câu hỏi

Cách 2: Đề thi dùng tính năng chỉ định các máy con được quyền truy cập vào máy chủ thông qua các địa chỉ tĩnh của máy con trong hệ thống thi và dùng tính năng không cho copy, dán đã tích hợp vào hệ thống.

Giới hạn về bài làm được bổ sung

Yêu cầu mật khẩu. Click to enter text

Show less...

Yêu cầu địa chỉ mạng Nhập địa chỉ tĩnh của máy con

Enforced delay between 1st and 2nd attempts 0 phút ☐ Mở

Enforced delay between later attempts 0 phút ☐ Mở

Bảo mật trình duyệt Không

Webcam identity validation Chụp hình thí sinh khi làm bài
must be acknowledged before starting an attempt

Right click is disabled on this site
Bấm chuột phải bị vô hiệu hóa (sẽ bắt lỗi nếu không đồng ý).

Không cho kích chuột phải

Cut, Copy and Paste is disabled on this site
Cắt, sao chép và dán bị vô hiệu hóa (sẽ bắt lỗi nếu không đồng ý).

Không cho sao chép hoặc dán từ ngoài vào bài thi

e) Phần mềm có các chức năng chụp ảnh thí sinh và đưa vào dữ liệu thi; đồng hồ đếm ngược và tính năng xem trước câu hỏi tiếp theo và tự động lưu kết quả thi của thí sinh ngay tại thời điểm có sự cố (như mất điện, mất kết nối với máy chủ,...), hoặc khi hết thời gian làm bài, hoặc thí sinh bấm nút “Kết thúc”.

- Hệ thống thi tích hợp tính năng chụp hình thí sinh, chụp hình bài làm trong quá trình tổ chức thi gọi là xác thực danh tính bằng webcam. Trước khi bắt đầu làm bài, thí sinh phải đồng ý cho webcam trên máy của thí sinh hoạt động, cứ mỗi 30 giây, webcam sẽ tự động chụp hình thí sinh và lưu vào trong hệ thống, nếu so khớp với hình ảnh thí sinh đã nhập lên trước khi thi. Giảng viên hoàn toàn có thể kiểm soát được người thi. Khi bắt đầu thi, 1 đồng hồ đếm ngược sẽ xuất hiện trên bài thi, giúp thí sinh tính toán thời gian làm bài được hợp lý nhất. Hết giờ thi, hệ thống sẽ tự động lưu kết quả của thí sinh.



Chụp hình thí sinh khi đang làm bài

Time left 0:59:48



nghe 2. Nghe nội dung và chọn đáp án đúng nhất

Đồng hồ đếm ngược

This attempt must be submitted by Friday, 22 April 2022, 11:34 PM.

Submit all and finish

Hết giờ làm bài, đề thi sẽ tự đóng, hoặc thí sinh kích vào nút kết thúc

- Trường hợp xảy ra mất điện, ngắt kết nối với máy chủ...; hệ thống sẽ lưu lại bài làm của thí sinh ngay tại thời điểm xảy ra sự cố và thí sinh sẽ tiếp tục làm bài khi sự cố được khắc phục.

g) Phần mềm cho phép giám khảo nhập kết quả thi kỹ năng nói và viết

Trong bài thi viết hoặc nói, ngoài những câu hỏi trắc nghiệm, chọn từ, ghép đôi.... Luôn có những câu viết hoặc thí sinh trả lời miệng câu hỏi. Hệ thống đều đáp ứng tốt việc chấm điểm của giám khảo, ngoài ra hệ thống còn có các tính năng nâng cao: hệ thống sẽ tự động đếm số từ thí sinh viết được và báo cho giám khảo biết khi câu hỏi có hạn chế về số từ; chỉ cho phép giám khảo chấm số điểm theo yêu cầu đề bài, nếu chấm vượt quá, hệ thống sẽ không chấp nhận, điều này giúp bảo toàn cho ma trận điểm của bài thi.

- Edit settings
- Group overrides
- User overrides
- Edit quiz
- Preview
- Results
 - Grades
 - Resubmit
 - Statistics
 - **Manual grading**
- Locally assigned roles
- Permissions
- Check permissions
- Filters
- Competency breakdown

Chào bạn con cho em thấy mình có thể làm được những gì cho những người xung quanh. Để giúp bạn giải quyết một bài toán. Khi giúp bạn em sẽ được một chuyện. Khi em làm được một chuyện thật có ý nghĩa. Sự tiến bộ của những người bạn quanh em chính là niềm vui của em. Vì vậy em sẽ cố gắng làm được những việc tốt để giúp bạn. Khi em làm được những việc tốt, em sẽ được thưởng. Khi em làm được những việc tốt, em sẽ được thưởng. Khi em làm được những việc tốt, em sẽ được thưởng.

Word count: 478

Comment

Resubmit

Part 2

Mark

4 out of 3.00

Nhập kết quả thi kỹ năng viết

Bạn có nghĩ rằng chữ viết tay thể hiện cá tính của bản thân không?



Comment

Resubmit

Part 2

Mark

4 out of 3.00

Nhập kết quả thi kỹ năng nói

h) Phần mềm thống kê câu hỏi đã trả lời, tự động chấm điểm bài thi trắc nghiệm

Hệ thống thi đảm bảo tốt việc thống kê câu hỏi đã trả lời, câu hỏi trả lời đúng 1 phần hay đúng hoàn toàn bằng hình thức khác nhau cũng giúp cho giám khảo xác định được tỷ lệ số điểm tại mỗi câu hỏi. Nếu bài thi có câu viết, câu nói chưa chấm điểm, hệ thống sẽ thể hiện rõ tại mục xem điểm của thí sinh.

[illegible]

Q#			Question name	Attempts	Facility index	Standard deviation	Random guess score	Intended weight	Effective weight	Discrimination index	Discriminative efficiency
1	MC	Q	N1-Bai1	14	92.86%	9.94%	33.33%	9.09%	3.95%	32.42%	37.70%
2	MC	Q	N1-Bai2	14	92.14%	8.93%	33.33%	13.18%	13.71%	39.71%	46.37%
3	MC	Q	N1-Bai3	14	83.78%	12.75%	25.00%	25.45%	23.46%	57.89%	64.41%
4	MC	Q	N1-Bai4	14	65.21%	18.34%	25.00%	25.45%	28.06%	43.56%	46.46%
5	MC	Q	N1-Bai5	14	64.29%	12.52%	25.00%	21.82%	25.62%	42.09%	53.04%

Thống kê câu hỏi đã trả lời

Tải dữ liệu bằng làm (Sa->formatsmenu) (Sa->downloadbutton) Microsoft Excel (.xlsx) * Tải xuống

Họ và Tên	Mã số ID	Thư điện tử	Điện thoại di động	Trạng thái	Bắt đầu vào lúc	Được hoàn thành	Thời gian thực hiện	Điểm/10,00						
								Q.1 /0,18	Q.2 /0,13	Q.3 /0,18	Q.4 /0,18	Q.5 /0,13	Q.6 /0,13	Q.7 /0,13
nhóm1 CHANTANAD MIXAY Review attempt	tvnn01@ued.udn.vn		Đã kết thúc	13 November 2021 2:06 PM	13 November 2021 2:55 PM	55 phút 5 giây	6,36	✓ 0,18	✓ 0,13	✓ 0,13	✓ 0,18	✓ 0,13	✓ 0,13	✓ 0,13
nhóm1 INTHILATH CHIMMALA Review attempt	tvnn19@ued.udn.vn		Đã kết thúc	13 November 2021 2:00 PM	13 November 2021 2:55 PM	55 phút 18 giây	6,73	✓ 0,18	✓ 0,18	✓ 0,18	✓ 0,18	✓ 0,13	✓ 0,13	✓ 0,13
nhóm1 AROUNY SITTILATH Review attempt	tvnn08@ued.udn.vn		Đã kết thúc	13 November 2021 2:00 PM	13 November 2021 2:54 PM	54 phút 35 giây	6,91	✓ 0,18	✓ 0,18	✓ 0,18	✓ 0,18	✓ 0,13	✓ 0,13	✓ 0,13
nhóm1 KEOMALASENG KHAMKONG Review attempt	tvnn22@ued.udn.vn		Đã kết thúc	13 November 2021 2:00 PM	13 November 2021 2:55 PM	55 phút 9 giây	6,73	✓ 0,18	✓ 0,18	✓ 0,18	✓ 0,18	✓ 0,13	✓ 0,13	✓ 0,13
nhóm1 PHENGSAIPHONG SISAMUEY	tvnn28@ued.udn.vn		Đã kết thúc	13 November 2021 2:00 PM	13 November 2021 2:52 PM	53 phút 11 giây	5,91	✓ 0,18	✓ 0,13	✓ 0,18	✓ 0,18	✓ 0,13	✓ 0,13	✓ 0,13

Tự động chấm điểm bài thi trắc nghiệm

k) Hệ thống có thể in kết quả tổng bài thi của thí sinh và xuất kết quả ra file excel bao gồm đầy đủ các thông tin cơ bản như: tên thí sinh, email, thời điểm bắt đầu làm bài, thời điểm hoàn thành, thời gian làm bài, điểm tổng của bài thi, điểm từng câu hỏi thi.

	A	F	G	H	I	J	K
1	Họ và Tên	Trạng thái	Bắt đầu vào lúc	Được hoàn thành	Thời gian thực hiện	Điểm/10,00	Q. 1 /O.
2	CHANTAMAD MIXAY	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	55 phút 6 giây	6,36	0,18
3	INTHILATH CHIMMALA	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	55 phút 18 giây	6,73	0,18
4	AROUNY SITTHILATH	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	54 phút 36 giây	6,91	0,18
5	KEOMALASENG KHAMKOT	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	55 phút 9 giây	6,73	0,18
6	PHENGSAPHONE SISAMEL	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	53 phút 11 giây	6,91	0,18
7	CHANTHAVISOUK BOUAS	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	54 phút 35 giây	8,91	0,18
8	VONGVILAI THIDSAMAI	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	53 phút 36 giây	5,64	0,18
9	THAMMAVONG BOUAKH	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	54 phút 49 giây	7,09	0,18
0	ANTANY LODJANA	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	56 phút 29 giây	8,55	0,18
1	SIVILAY PHIMMASAN	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	51 phút 46 giây	7,82	0,18
2	MEUNSATHAN VADSANA	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	55 phút 2 giây	6,00	0,18
3	PHOUTTHAKHAN BOUALA	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	43 phút 11 giây	6,36	0,18
4	VANNIDA NANTHAVONGS	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	58 phút 36 giây	7,45	0,18
5	KHANTY DIVIXAY	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	56 phút 18 giây	7,82	0,18
6	VŨ ĐẠI HỮA	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	58 phút 31 giây	8,18	0,00
7	VANIDA INTACHAK	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	54 phút 57 giây	7,09	0,18
8	KHAMPHAY KEOMANYVO	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	58 phút 3 giây	7,45	0,18
9	PHETPHO PANYANOUVO	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	55 phút 59 giây	8,00	0,18
0	SISOMPHONE HANESANA	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	56 phút 17 giây	7,09	0,18
1	XILIXAY SOMPHONEPHAC	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	56 phút 4 giây	7,64	0,18
2	SUANGMANY DAPHONE	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	55 phút 16 giây	7,82	0,18
3	THITSAVANH SAIYATHAM	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	58 phút 6 giây	7,64	0,18
4	PHONEPASIT SILIVONGXA	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	55 phút 26 giây	4,73	0,18
5	ANOUSIT VANNAPHONE	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	57 phút 26 giây	8,55	0,18
6	XAYNOY SAYTHAVY	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	52 phút 58 giây	5,09	0,18
7	BOUDETALATH THONY	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	55 phút 7 giây	6,91	0,18
8	TOM LORMANV	Đã kết thúc	13 November 2021	13 November 2021	52 phút 34 giây	5,27	0,18

TVNN-nghe Đề Nghe số 7

2.5. Hệ thống phòng máy tính/số máy tính đối với thi trên máy tính

Hiện nay, Nhà trường có hệ thống máy tính gồm 23 máy chủ, trong đó có máy chủ Dell (2013) thi trực tuyến; 492 máy tính xách tay và máy tính để bàn; các thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị lưu điện, nguồn điện dự phòng; các thiết bị phụ trợ khác đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật để tổ chức cho ít nhất 120 thí sinh trong một lượt thi.

Bảng 3. Số hiệu phòng và số lượng máy tính phục vụ thi trên máy tính

Tòa nhà	A5	A5	A5	A5	A5	C3	C3	C3	C3	Tổng
Số hiệu phòng	206	207	208	209	210	2.01	2.02	2.03	2.04	
Máy chính thức	60	60	60	60	60	48	48	48	48	492

3. KẾ HOẠCH, PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC THI

- a) Hình thức thi: thi trên giấy
 b) Thời gian tổ chức các đợt thi: tháng 3, 6, 7, 9 và 12 hằng năm. Kế hoạch tổ chức thi năm 2022 được nêu ở bảng 3:

Bảng 3. Kế hoạch tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt năm 2022

Đợt thi	Ngày thi	Bài thi bậc	Hạn nộp lệ phí	Ghi chú
1	25/6/2022	Bậc 2,3,4,5,6	17/6/2022	
2	30/7/2022	Bậc 2,3,4,5,6	22/7/2022	
3	08/10/2022	Bậc 2,3,4,5,6	30/9/2022	
4	17/12/2022	Bậc 2,3,4,5,6	09/12/2022	

c) Quy định về hồ sơ dự thi

- Phiếu đăng ký dự thi có dán 02 ảnh 3 x 4 cm (ảnh được chụp không quá 6 tháng trước ngày đăng ký dự thi).
- Bản sao Hộ chiếu hoặc visa (còn hạn).

d) Nơi tiếp nhận hồ sơ dự thi

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, số 459 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, điện thoại: 0236.3841846 (114).

e) Bộ phận được giao đầu mỗi tổ chức thi

Bộ phận Đào tạo tiếng Việt thuộc Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

4. CAM KẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Nhà trường cam kết triển khai thực hiện công tác tổ chức thi đánh giá và cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài theo đúng các nội dung và kế hoạch nêu trong Đề án, nếu thực hiện sai Nhà trường xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Đại học Đà Nẵng, Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan pháp luật có liên quan.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang